

Bản án số: 144/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23-6-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số C đường T, tổ B phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Số nhà H, đường T, làng V, quận L, tỉnh Tulskaia, N; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Quang H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số A B, Tổ dân phố số G, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số nhà A, hẻm C K, thành phố M, tỉnh Moskva, N; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019, chị và anh Vũ Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Anh chị không có điều kiện, thời gian gần gũi, chia sẻ với nhau, tình cảm ngày càng phai nhạt, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hòa hợp mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Từ ngày 13/02/2024 đến nay, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quang H.

Về con chung: Chị và anh Vũ Quang H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Vũ Quang H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019, anh và chị Bùi Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T. Anh chị chung sống hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Tháng 11 năm 2019, anh chị sang Nga sinh sống và làm việc. Do khoảng cách nơi làm việc xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, anh chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ ngày 13/02/2024 đến nay, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, anh đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh và chị Bùi Thị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T và anh H đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị T; Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T

được ly hôn anh Vũ Quang H. Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Quang H không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Quang H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn anh Vũ Quang H đăng ký thường trú tại phường C, quận H, thành phố Hải Phòng và hiện đang làm việc ở Nga. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, chị Bùi Thị T và anh Vũ Quang H đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị Bùi Thị T và anh Vũ Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Vũ Quang H là hôn nhân hợp pháp theo Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm. Từ tháng 11 năm 2019, anh chị sang Nga sinh sống và làm việc nên anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị T và anh H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Quang H không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Quang H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị T, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T được ly hôn anh Vũ Quang H.
- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Quang H không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Quang H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001189 ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Bùi Thị T, bị đơn anh Vũ Quang H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Đề Thám, thành phố Thái Bình (ĐKKH ngày 14/10/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

.

